

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 30/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L ; Sinh năm 1992.

Nơi đăng ký HKTT: xã N, huyện Đuan Hùng, tỉnh Phú Thọ,

Chỗ ở hiện nay: thị trấn V, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: anh Vũ Quang T ; Sinh năm 1985.

Nơi đăng ký HKTT: xã N, huyện Đuan Hùng, tỉnh Phú Thọ,

Chỗ ở hiện nay: thị trấn V, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị L và anh Vũ Quang T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Vũ Quang T nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Nam P; giới tính: nam ; sinh ngày 30/9/2012. Anh T là người trực tiếp nuôi con chung đến khi đủ 18 tuổi, chị L chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, một hoặc hai bên có quyền thay đổi

người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3. *Về tài sản chung, công nợ chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia về tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu giải quyết nhưng đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận như sau:

Anh Vũ Quang T được quyền sử hữu, sử dụng 01 mảnh đất diện tích 80m² tại tổ 5 thị trấn V, huyện Hoàng Su Phì đã được UBND huyện Hoàng Su Phì cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 12/01/2019 số Số CN661731 và có trách nhiệm trả nợ số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) đã vay trước đó để mua đất. Chị Hoàng Thị L được hưởng 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) tiền chênh lệch về tài sản do anh T thanh toán. Phương thức thanh toán làm 02 lần:

Lần 1: Vào ngày 30/8/2019 anh T thanh toán cho chị L là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng)

Lần 2: Vào ngày 31/12/2019 anh T thanh toán cho chị L 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Nếu đến thời hạn thanh toán anh T không thanh toán cho chị L số tiền trên thì chị L có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án và hàng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.4. *Về án phí*: chị Hoàng Thị L nhất trí chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì ngày 23/4/2019, theo biên lai số 04196. Trả lại chị L 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện;
- UBND xã N, Đoan Hùng, Phú Thọ;
- Các đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Danh Nhân